CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ GIA HẠN NỘP THUẾ VÀ TIỀN THUÊ ĐẤT

□ Lần đầu □ Thay thế

Kính gửi: Cơ quan thuế.....

[01] Tên người nộp thuế:.....

[02] Mã số thuế:

[03] Địa chỉ:.....

[04] Số điện thoại:.....

[05] Tên đại lý thuế (nếu có):.....

[06] Mã số thuế:

[07] Loại thuế đề nghị gia hạn:

□ a) Thuế giá trị gia tăng

□ b) Thuế thu nhập doanh nghiệp

□ c) Thuế thu nhập cá nhân của hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh

□ d) Tiền thuê đất (kê chi tiết địa chỉ từng khu đất thuê thuộc đối tượng gia hạn tiền thuê đất)

- Khu đất 1 theo Quyết định/Hợp đồng số...., ngày.../.../.....
- Khu đất 2 theo Quyết định/Hợp đồng số...., ngày.../.../....

[08] Trường hợp được gia hạn:

I. DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ SIÊU NHỎ

□ 1. Doanh nghiệp nhỏ:

Lĩnh vực hoạt động	Số lao động	Doanh thu (VNĐ)	Nguồn vốn (VNĐ)

□ 2. Doanh nghiệp siêu nhỏ:

Lĩnh vực hoạt động	Số lao động	Doanh thu (VNĐ)	Nguồn vốn (VNĐ)

II. DOANH NGHIỆP, TỔ CHỨC, HỘ KINH DOANH, CÁ NHÂN HOẠT ĐỘNG TRONG CÁC LĨNH VỰC:

□ 1. Nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản;

□ 2. Sản xuất, chế biến thực phẩm; □ 3. Dệt; □ 4. Sản xuất trang phục;

□ 5. Sản xuất da và các sản phẩm có liên quan; □ 6. Chế biến gỗ và sản xuất sản phẩm từ gỗ, tre, nứa (trừ giường, tủ, bàn, ghế); sản xuất sản phẩm từ rơm, rạ và vật liệu tết bện; □ 7. Sản xuất giấy và sản phẩm từ giấy; □ 8. Sản xuất sản phẩm từ cao su và plastic; □ 9. Sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim loại khác; □ 10. Sản xuất kim loại; □ 11. Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại; □ 12. Sản xuất sản phẩm điện tử, máy tính và sản phẩm quang học; □ 13. Sản xuất ô tô và xe có động cơ khác; □ 14. Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế;

□ 15. Xây dựng;

□ 16. Vận tải, kho bãi; □ 17. Dịch vụ lưu trú và ăn uống; □ 18. Giáo dục và đào tạo; □ 19. Y tế và hoạt động trợ giúp xã hội; □ 20. Hoạt động kinh doanh bất động sản; □ 21. Hoạt động dịch vụ lao động và việc làm; □ 22. Hoạt động của các đại lý lữ hành, kinh doanh tua du lịch và hoạt động liên quan đến du lịch khác;

□ 23. Hoạt động sáng tạo nghệ thuật và biểu diễn nghệ thuật; □ 24. Hoạt động của thư viện, lưu trữ, bảo tàng và các hoạt động văn hóa khác; □ 25. Hoạt động thể thao, vui chơi và giải trí;

□ 26. Hoạt động chiếu phim;

□ 27. Sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển;

□ 28. Sản xuất sản phẩm cơ khí trọng điểm;

□ 29. Hoạt động xuất bản; □ 30. Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, video, chương trình truyền hình, ghi âm và xuất bản âm nhạc;

□ 31. Hoạt động xây dựng chương trình, phát sóng, thông tấn và phân phối nội dung khác

□ 32. Lập trình máy tính, dịch vụ tư vấn và các hoạt động liên quan;

□ 33. Cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, xử lý dữ liệu, lưu trữ và các dịch vụ thông tin liên quan khác;

□ 34. Khai thác dầu thô và khí đốt tự nhiên (không gia hạn đối với thuế thu nhập doanh nghiệp của dầu thô, condensate, khí thiên nhiên thu theo hiệp định, hợp đồng);

□ 35. Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai khoáng;

□ 36. Sản xuất đồ uống;

□ 37. In, sao chép bản ghi các loại;

□ 38. Sản xuất than cốc, sản phẩm dầu mỏ tinh chế;

□ 39. Sản xuất hóa chất và sản phẩm hóa chất;

□ 40. Sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn (trừ máy móc, thiết bị);

□ 41. Sản xuất mô tô, xe máy;

□ 42. Sửa chữa, bảo dưỡng và lắp đặt máy móc và thiết bị;

□ 43. Thoát nước và xử lý nước thải.

Tôi cam đoan những nội dung kê khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những thông tin đã khai; tôi cam kết nộp đầy đủ số tiền thuế theo thời hạn nộp thuế được gia hạn.

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ	*...., ngày....tháng...năm.....*
Họ và tên: ...	**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc**
Chứng chỉ hành nghề số:.....	**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ**
	(Chữ ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)/Ký điện tử)

Ghi chú

- Mục I: NNT tự xác định theo quy định của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2017 và Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.

- Mục II: NNT tự xác định theo quy định tại Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg ngày 29 tháng 9 năm 2025; Nghị định số 111/2015/NĐ-CP ngày 03/11/2015 của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 205/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 7 năm 2025); Quyết định số 319/QĐ-TTg ngày 15/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ.

- Văn bản đề nghị gia hạn nộp thuế, tiền thuê đất chỉ gửi 01 lần cho cơ quan thuế quản lý trực tiếp cho toàn bộ số thuế, tiền thuê đất phát sinh trong các kỳ tính thuế được gia hạn. Phương thức nộp người nộp thuế lựa chọn như sau:

+ Người nộp thuế nộp theo phương thức điện tử gửi tới cổng thông tin điện tử của cơ quan thuế.

+ Người nộp thuế nộp trực tiếp tới cơ quan thuế hoặc nộp qua dịch vụ bưu chính.